

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/HS-ST
Ngày 29-12-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Huỳnh Lý**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Thông.**
Bà **Nguyễn Thị Ánh Minh.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*
Bà **Doãn Thị Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đà Nẵng tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Tấn L**; giới tính: nam; Sinh ngày: 17/6/1982, tại: xã T, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã T, thành phố Đ. Con ông: Bùi Đ (sinh năm: 1947) và bà: Trần Thị H (sinh năm: 1949); nghề nghiệp: làm nông; HKTT: thôn B, xã T, thành phố Đ. Gia đình bị cáo có 06 người con, bị cáo là con thứ tư. Bị cáo có vợ: Võ Thị K (sinh năm: 1986); nghề nghiệp: buôn bán; HKTT: thôn B, xã T, thành phố Đ. Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giữ từ ngày 09/6/2025, chuyển tạm giam ngày 18/6/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Công an thành phố Đ. Có mặt.

- **Người chứng kiến:** ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1965, địa chỉ: khối phố P, phường Q, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ 38 phút ngày 09/6/2025, Bùi Tấn Lợi dùng số điện thoại 0384372054 gọi vào số điện thoại 0384217754 cho một người tên B (không rõ lai

lịch) hỏi mua 02 gói ma túy Heroine với giá 600.000 đồng, B đồng ý bán và hẹn L đến đoạn đường bê tông thuộc Tổ 2, khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q (nay phường Q, thành phố Đ) để giao ma túy. Bùi Tấn L điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen biển kiểm soát số 92N1-xxx đến địa điểm trên đứng đợi khoảng 05 phút thì thấy anh T đi xe máy nhãn hiệu Exciter màu vàng (không rõ biển số) đến, L gặp anh B đưa cho anh B 600.000 đồng sau đó anh B đưa L 02 gói ma túy loại Heroine. Vào lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an phường A (nay phường Q), thành phố Đ đang tiến hành tuần tra trên tuyến đường bê tông thuộc Tổ 2, khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q (nay phường Q, thành phố Đ) thì phát hiện Bùi Tấn L đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển số 92N1- xxx dừng bên đường có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Bùi Tấn L khai nhận đang tàng trữ ma túy loại Heroine trên người để sử dụng và tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an, nên cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

*** Tang vật thu giữ :**

- Thu giữ tại bàn tay trái:

+ 01 (một) gói giấy bạc vỏ bao thuốc lá được gói kín lại bên trong chứa nhiều chất rắn dạng cục, bột

+ 01 (một) gói giấy lịch được gói kín lại bên trong chứa nhiều chất rắn dạng cục, bột.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh, bên trong sim số 038xxx, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển số 92N1-xxx, không kiểm tra đánh giá chất lượng bên trong.

* Tiến hành thử nhanh phát hiện chất ma túy và cân khối lượng xác định: 01 (một) gói giấy bạc vỏ bao thuốc lá được gói kín lại bên trong có chứa nhiều chất rắn dạng cục, bột và 01 (một) gói giấy lịch được gói kín lại bên trong có chứa nhiều chất rắn dạng cục, bột có khối lượng 0,22 gam là ma túy, loại Heroine.

* Tiến hành test phát hiện chất ma túy trong nước tiểu đối với Bùi Tấn L có kết quả dương tính chất ma túy, loại Heroine .

* Tiến hành khám xét chỗ ở của Bùi Tấn L tại địa chỉ thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Q (nay xã T, thành phố Đ) không thu giữ đồ vật, tài liệu nào liên quan.

* Tại Kết luận giám định số 321/KL-KTHS ngày 13/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Chất rắn dạng cục-bột màu trắng được chứa trong 01 túi ni lông không màu có tích hợp khóa bấm đóng kín miệng túi gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,208gam.

* Heroine là chất ma túy có số thứ tự 9, Mục IA, Danh mục I quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định về danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSKV5-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực x - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi Tấn L về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Tấn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Tấn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực x – Đà Nẵng căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đà Nẵng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X - Đà Nẵng truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/6/2025, tại tuyến đường bê tông thuộc Tổ 2, khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q (nay là phường Q, thành phố Đ), Tổ công tác Công an phường A, thành phố T, tỉnh Q (nay là phường Q, thành phố Đ) bắt quả tang Bùi Tấn L (có lai lịch nêu trên) có hành vi tàng trữ trái phép 0,208 gam ma túy loại Heroin để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X - Đà Nẵng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức để biết được tác hại của ma túy và những quy định cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội nghiêm trọng, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, không thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh, bên trong sim số 038xxx: L khai nhận sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy, nên đề cần tịch thu sung công quỹ đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh, tịch thu tiêu hủy đối với sim số 038xxx.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu xám, biển số 92N1-xxx, màu xám đen thuộc sở hữu của Bùi Tấn L, bị cáo L sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ.

[4] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Tấn L: đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ,

do đó Công an thành phố Đà Nẵng đã chuyển thông tin vụ việc vi phạm hành chính nêu trên cùng tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng xử lý theo thẩm quyền.

- Hành vi “*Điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy*” và “*không có giấy phép lái xe*” là hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm e, khoản 9, Điều 7 và điểm b, khoản 7, Điều 18 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ, thuộc thẩm quyền xử phạt của Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng chuyển thông tin vi phạm hành chính cùng tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng xử lý theo thẩm quyền (BL: 289)

- Đối với người tên B: Bùi Tấn L khai nhận người sử dụng số điện thoại 038xxx là người bán ma túy cho L. Cơ quan điều tra xác minh chủ đăng ký thuê bao 038xxx là bà Đặng Thị Q (*sinh năm: 1933; trú: thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Q nay là xã N, thành phố Đ*); bà Q đã chết vào ngày 22/01/2025 (căn cứ trích lục khai tử số 16/TLKT ngày 18/3/2025 của UBND xã Q, huyện Quế S cũ). Việc giao dịch mua ma túy của Bùi Tấn L chỉ có L và người bán ma túy, L không quen biết, chưa thấy mặt B (*đeo khẩu trang*). Tiến hành xác minh tại khu vực giao dịch ma túy không có hệ thống camera an ninh, camera nhà dân. Tiến hành xác minh tại Công an phường Q, thành phố Đ thông tin lai lịch tên B không đủ cơ sở để xác minh. Vì vậy, không xác định được lai lịch, nhân thân cụ thể của đối tượng tên B nên không có cơ sở để xử lý (BL: 107-110).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tấn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tấn L 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 09/6/2025.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại hiệu OPPO A54 màu xanh và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển số 92N1-xxx của Bùi Tấn L.

- Tịch thu tiêu hủy: sim số 038xxx của Bùi Tấn L và số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 321/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực X - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 24/11/2025).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Tấn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Tấn L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2025).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Đà Nẵng (PV06);
- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 5 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CATP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Huỳnh Lý

